



Nội dung

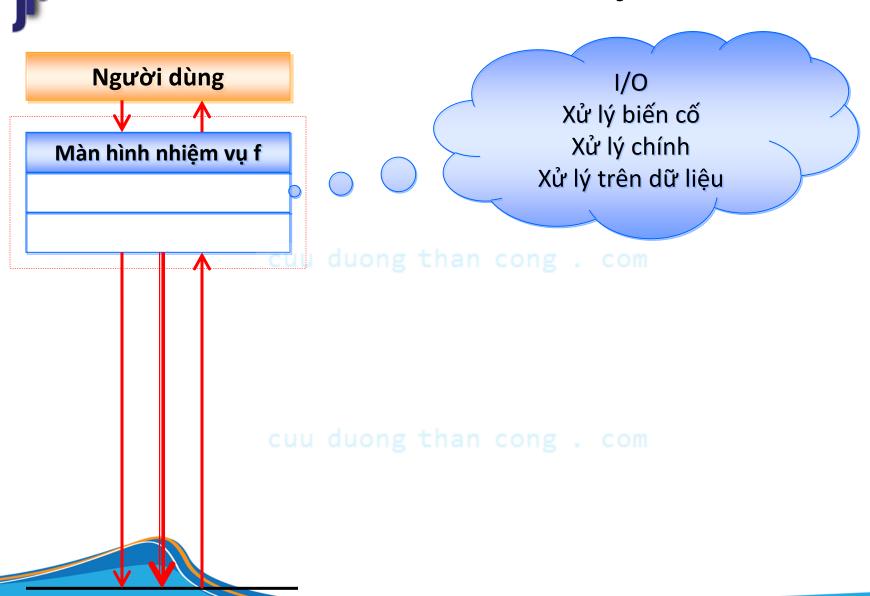
- Mở đầu
- Kiến trúc với nhiều layer
- Kiến trúc với nhiều tier

cuu duong than cong . com



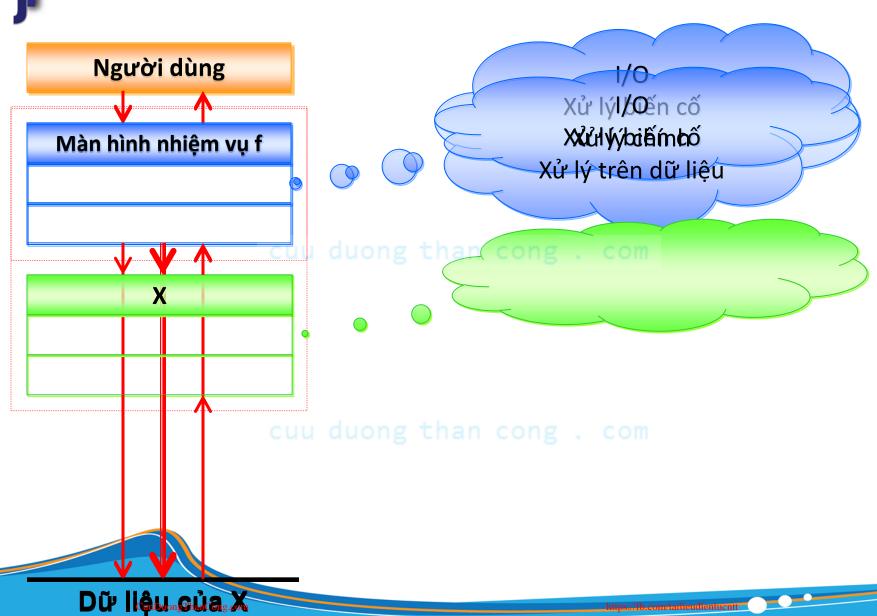
Dữ liệu gủa X

Kiến trúc 1 layer



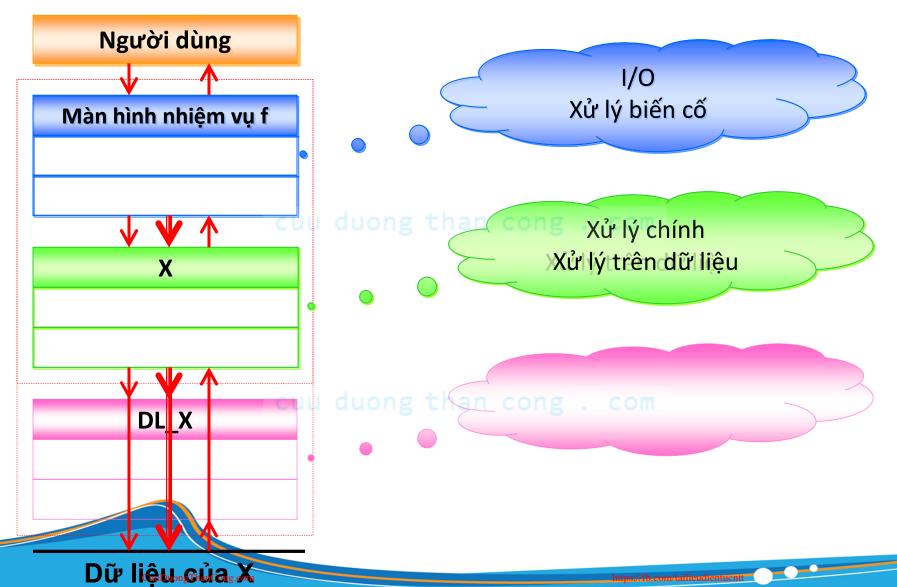


Kiến trúc 2 layer





Kiến trúc 3 layer



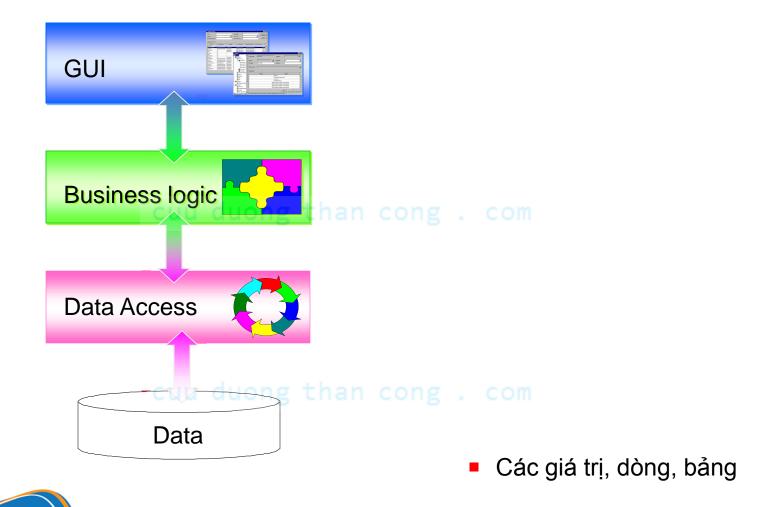


Vai trò của các layer

- GUI (Presentation) Layer: Nhập liệu và trình bày dữ liệu, có thể bao gồm các bước kiểm tra dữ liệu trước khi gọi Business Logic Layer.
- Business Logic Layer: Kiém tra các yêu cầu nghiệp vụ trước khi cập nhật dữ liệu, quản lý các transaction, quản lý các concurrent access.
- Data Access Layer: Kết nối CSDL, tìm kiếm, thêm, xóa, sửa,...trên CSDL/XML

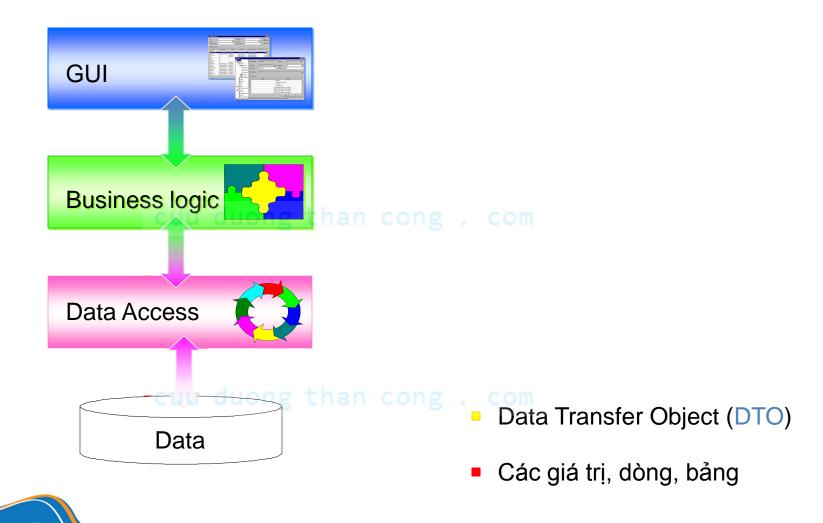


Việc trao đổi liên lạc giữa các layer





Việc trao đổi liên lạc giữa các layer



(



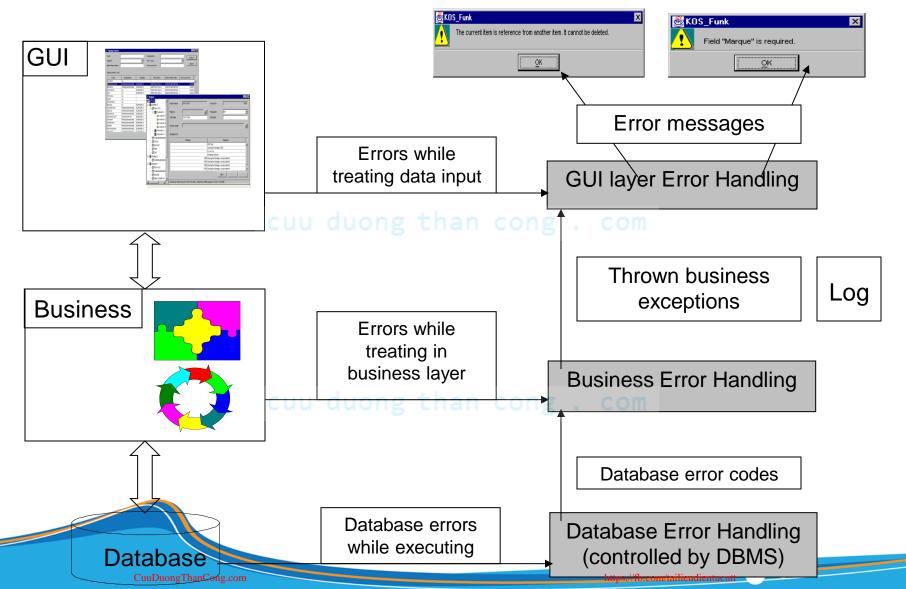
Tính chất của mô hình 3-layer

- Giảm sự kết dính giữa các thực thể phần mềm (decoupling)
- Tái sử dụng
- Chia sẻ trách nhiệm

cuu duong than cong . com



Quản lý ngoại lệ



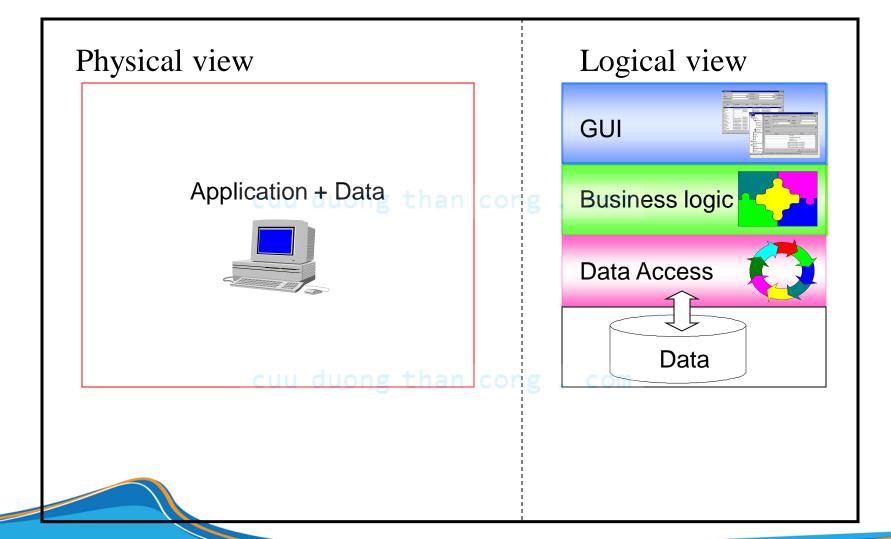


Quản lý ngoại lệ

- □ Ngoại lệ có thể xảy ra ở bất kỳ layer nào
- Khi ngoại lệ xảy ra ở một layer thì:
 - Xử lý nội bộ trong layer đó
 - "Quăng" ngoại lệ lên layer "cao hơn"
 - Không xử lý
- Khi một layer nhận ngoại lệ từ một layer "thấp hơn"
 - Xử lý nội bộ
 - "Quăng" ngoại lệ lên layer "cao hơn"
 - Không xử lý

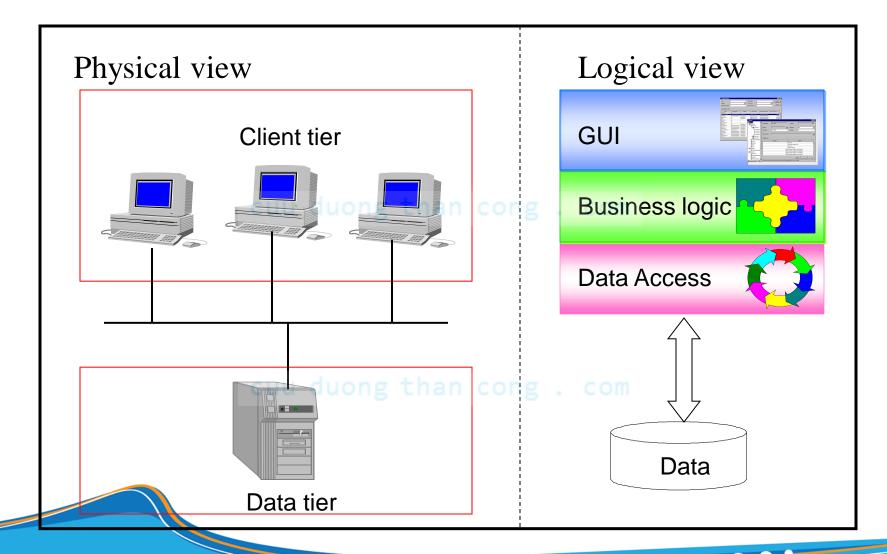


1-tier, 3-layer



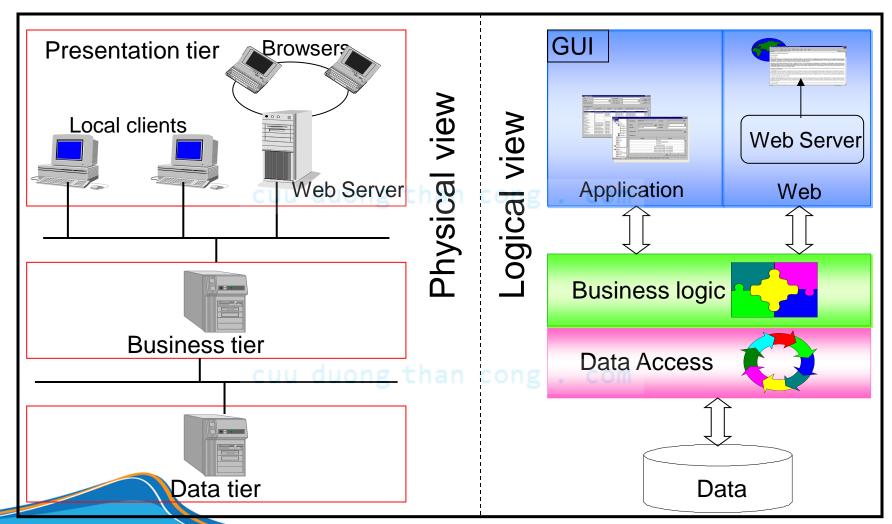


2-tier, 3-layer





3-tier, 3-layer





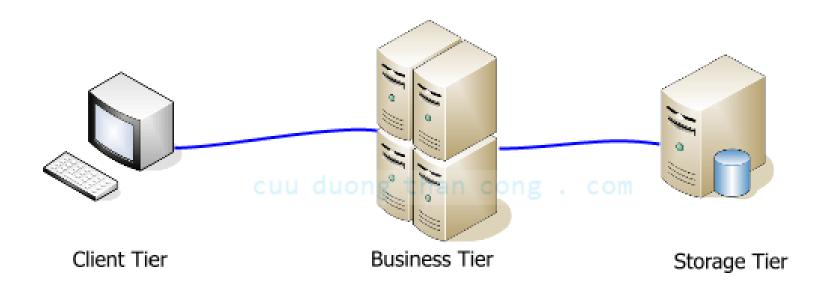
Các lưu ý quan trọng

- Phân biệt vai trò Business Layer và khái niệm "xử lý"
- Mỗi Layer vẫn có xử lý riêng, đặc trưng của Layer đó
- Đôi khi việc quyết định 1 xử lý nằm ở layer nào chỉ mang tính chất tương đối

cuu duong than cong . com

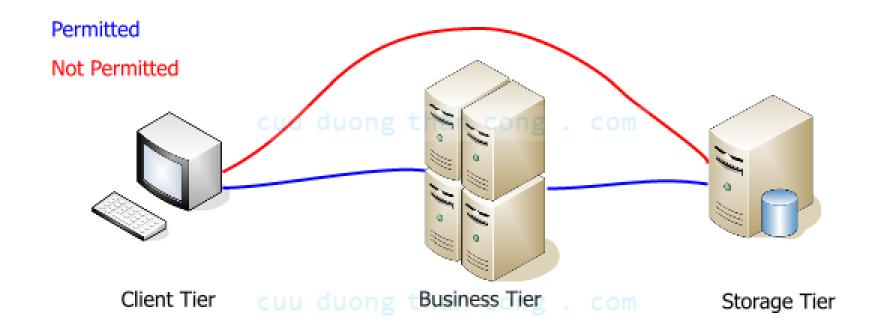


Physical tiers



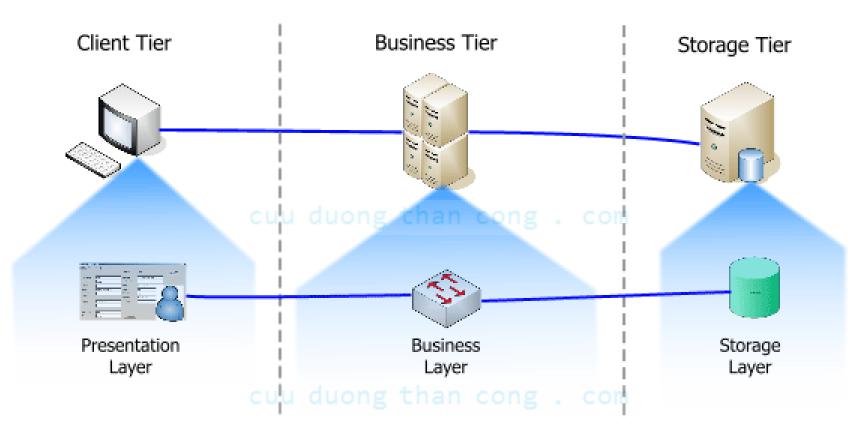


Physical tiers



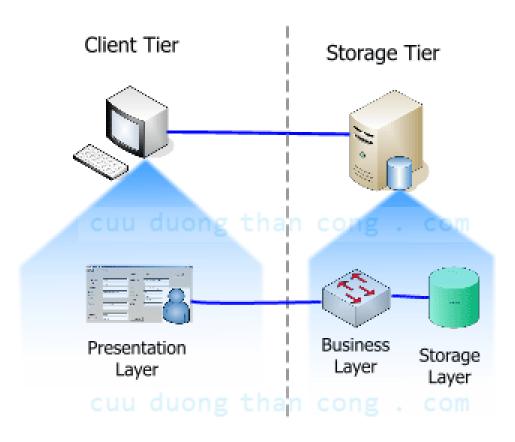


"Tiers of layers"



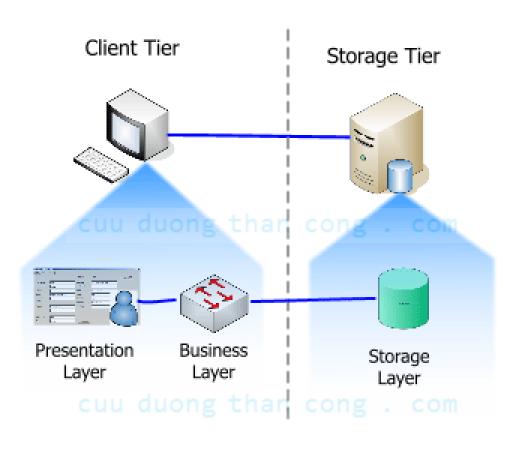


Business Layer đặt tại Storage Tier



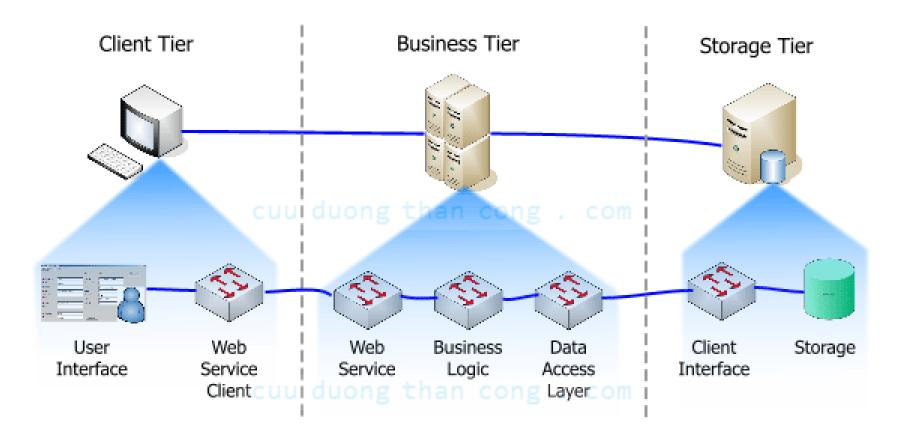


Business Layer đặt tại Client Tier





Ví dụ về các thành phần tại mỗi Tier





Presentation Layer

Business Layer

cuu duong than cong . com

Data Access Layer





